UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG VĂN YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/QĐ-UBND	*Văn Yên, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2024 trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VĂN YÊN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách số 83/2015/QH 13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ số liệu giao dự toán thu chi ngân sách năm 2024 của UBND thành phố giao cho phường Văn Yên;

Xét đề nghị của cán bộ tài chính kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2024 trình tại kỳ họp thứ 7, HĐND phường Văn Yên khóa XX, kỳ họp thứ 7.

(Kèm theo phụ lục chi tiết)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND - UBND phường, cán bộ Tài chính - Kế toán và các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Ủy ban nhân dân TP; - Phòng Tài chính - KH TP; - Đảng ủy phường; - HĐND phường; - Lưu: VT-KT	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Lê Đình Thắng**

UBND PHƯỜNG VĂN YÊN

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024

(Dự toán trình tại kỳ họp HĐND lần thứ 7, khóa XX)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**5.926.000.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**5.926.000.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	**40.000.000**	**I. Chi đầu tư phát triển**	**-**
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ [1]	**609.000.000**	**II. Chi thường xuyên**	**5.776.000.000**
III. Thu bổ sung	**5.277.000.000**	**III. Dự phòng**	**150.000.000**
- Bổ sung cân đối	5.277.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	-		
IV. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	**-**		

UBND PHƯỜNG VĂN YÊN

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024

(Dự toán trình tại kỳ họp thứ 7 HĐND phường khóa XX)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 20223		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**11.892.820.693**	**6.512.440.231**	**11.679.000.000**	**5.926.000.000**	**98**	**91**
I	**Các khoản thu 100%**	**16.841.000**	**16.841.000**	**40.000.000**	**40.000.000**	238	238
1	Phí, lệ phí	13.541.000	13.541.000	25.000.000	25.000.000	185	185
2	Thu khác	3.300.000	3.300.000	15.000.000	15.000.000	455	455
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**6.118.917.000**	**738.536.538**	**6.362.000.000**	**609.000.000**	104	82
1	**Các khoản thu phân chia**	**562.384.000**	**509.680.000**	**502.000.000**	**449.000.000**	89	88
1	Lệ phí môn bài	31.700.000	12.680.000	32.000.000	13.000.000	101	103
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	365.000.000	365.000.000	300.000.000	300.000.000	82	82
3	Lệ phí trước bạ nhà đất	165.684.000	132.000.000	170.000.000	136.000.000	103	103
2	**Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định**	**5.556.533.000**	**228.856.538**	**5.860.000.000**	**160.000.000**	105	70
	- Thuế XDTN						
	- Thuế GTGT& TNDN	3.776.841.000	197.557.538	3.560.000.000	160.000.000	94	
	- Thuế TN cá nhân	1.053.000.000		2.200.000.000		209	
	- Tiền thuê đất	100.701.000		100.000.000		99	
	- Thuế nhà đất			-	-		
	- Tiền sử dụng đất	625.991.000	31.299.000	-			
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**	261.672.693	261.672.693	-	-	-	-
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	-	-	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**5.495.390.000**	**5.495.390.000**	**5.277.000.000**	**5.277.000.000**	96	96
	- Thu bổ sung cân đối	4.166.000.000	4.166.000.000	5.277.000.000	5.277.000.000	127	127
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.329.390.000	1.329.390.000	-	-	-	-

UBND PHƯỜNG VĂN YÊN

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024

(Dự toán trình tại kỳ họp thứ 7 HĐND phường khóa XX)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**4.911.000.000**		**4.911.000.000**	**5.926.000.000**	**-**	**5.926.000.000**	121		121
	Trong đó									
1	Chi an ninh	70.000.000		70.000.000	70.000.000		70.000.000	100		100
2	Chi Quốc phòng	299.000.000		299.000.000	315.000.000		315.000.000	105		105
3	Chi giáo dục đào tạo, dạy nghề	-			-		-			
4	Chi văn hóa, thông tin, thể thao	155.000.000		155.000.000	155.000.000		155.000.000	100		100
5	Chi bảo vệ môi trường	70.000.000		70.000.000			118.500.000			
6	Chi sự nghiệp kinh tế	252.000.000		252.000.000	265.000.000		265.000.000	105		105
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.316.000.000		3.316.000.000	4.363.500.000		4.363.500.000	132		132
8	Chi cho công tác xã hội	394.000.000		394.000.000	451.000.000		451.000.000	114		114
9	Chi khác	200.000.000		200.000.000	38.000.000		38.000.000	19		19
10	Chi thực hiện CCTL	-		-						
11	Dự phòng	155.000.000		155.000.000			150.000.000			